TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2024/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 8 và ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 251/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Số 1 đường 13A, khu dân cư Tân Đông Hiệp B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề N: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Trịnh Thị C, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2014 bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 327/2014/HSST ngày 30/9/2014, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Võ Tấn T– Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Công ty Luật TNHH X, số 108 đường số 1, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có mặt khi xét xử, vắng mặt

khi tuyên án).

Bị hại: Anh Danh Trần Thanh Đ, sinh năm 1996; thường trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1982; thường trú: Số 1 đường 13A, khu dân cư Tân Đông Hiệp B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

2. Chị Nguyễn Tuyết T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H, (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị T, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 28/10/2023, anh Danh Trần Thanh Đ xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn N về chỗ bán hàng rong. N và anh Đ cự cãi với nhau, cùng lúc N sử dụng cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L (N dùng để chống xe) đánh vào vai anh Đ 01 cái rồi lên xe bỏ đi. Ngay sau đó, Anh Đ do bực tức vì bị đánh nên cầm cây gỗ để chống xe chạy bộ đuổi theo N. Do đường đông người nên khi đến trước số 01 đường số 17, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, N bị ngã xe. N xuống xe lấy cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L đánh nhau với anh Đ, anh Đ dùng cây gỗ đánh trúng vào người của N nhưng không gây thương tích gì. Lúc này, N dùng cây tuýp sắt đánh hướng xiên chéo từ bên phải xuống trúng 01 cái vào vùng đỉnh đầu trái của anh Đ làm cho anh Đ bị choáng váng nên quay lưng ngồi xổm xuống đất, N đứng từ phía sau tiếp tục dùng cây tuýp sắt đánh liên tiếp trúng 01 cái vào gò má phải và 01 cái vào vùng đỉnh đầu sau bên phải làm anh Đ gục ngã xuống đường bất tỉnh. Sau khi thấy anh Đ bất tỉnh, N quay lại chỗ xe mô tô bị ngã dựng xe mô tô lên và bỏ đi về nhà. Riêng anh Đ được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 06/11/2023 thì xuất viện.

Sau đó, anh Đ có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án hình sự gửi Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An. Do có dấu hiệu tội phạm, Công an phường Dĩ An chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An xử lý theo thẩm quyền.

* Tang vật thu giữ gồm:

- 01 cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen bạc, biển số 61P1-3724, số máy: 5C63140813, số khung: RLCS5C6308Y140813 dung tích xi lanh 110 cm^3.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế tỉnh Bình Dương số 679/2023/KLGĐ-TTPY ngày 30/11/2023, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng chẩm phải 3 x 0,3cm, vết thương vùng đỉnh trái 4 x 0,2cm, sẹo lành. Xuất huyết thái dương đỉnh phải, đã được điều trị nội khoa.

- Chấn thương gây thành ngoài xoang hàm phải, cung gò má phải, đã phẫu thuật kết hợp xương gò má phải.

- Chấn thương vai trái, cẳng tay trái, đã lành.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Danh Trần Thanh Đ tại thời điểm giám định là: 20% (hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2 Kết luận khác:

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương vùng chẩm phải: Sẹo bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra.

- Vết thương đầu vùng đỉnh trái: Sẹo bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Chấn thương vai trái, cẳng tay trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

* Không cấp cứu kịp thời có nguy hiểm đến tính mạng hay không?

Bệnh nhân nhập viện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh lúc 18 giờ 15 phút ngày 28/10/2023 trong tình trạng như sau:

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, huyết áp 120/90mmHg, mạch: 80 lần/phút, nhịp thở: 19 lần/phút.

- Vết thương dập xước da vùng đỉnh thái dương trái 5 x 3cm, chảy máu ít.

- Vết thương vùng chẩm khoảng 2cm rỉ máu ít.

- Sưng gò má phải, đau vai trái, đau cẳng tay trái.

- CT scan:

+ Vài nốt xuất huyết dưới nhện thùy thái dương phải.

+ Gãy thành ngoài xoang hàm phải, gãy cung gò má phải.

+ Tụ dịch xong hàm phải, sưng mô mềm má phải, đỉnh trái.

Điều trị: Truyền dịch, kháng sinh, kháng viêm, giảm đau.

- Đến ngày 06/11/2023 bệnh nhân nhập viện: Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương thành phố Hồ Chí Minh.

- X quang: Gãy hàm gò má phải.

- Bệnh nhân đã được phẫu thuật kết hợp xương hàm phải.

Như vậy, theo ghi nhận của Bệnh viện, thương tích của bệnh nhân Đảo tuy có xuất huyết não nhưng lượng rất ít (vài nốt xuất huyết), không có biểu hiện shock, không có chỉ định phẫu thuật sọ não cấp cứu, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn định.

Do đó, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Danh Trần Thanh Đ nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với hành vi đánh nhau của Danh Trần Thanh Đ đối với Nguyễn Văn N, tuy không gây thương tích cho N nhưng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đảo theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐCP.

Tại Cáo trạng số: 206/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L là công cụ Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô dán nhãn Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen bạc, biển số 61P1-3724, số máy: 5C63140813, số khung: RLCS5C6308Y140813, dung tích xi lanh 110cm^3, quá trình điều tra xác định tài sản trên do chị Trần Thị Mỹ Tâm, sinh năm 1989, HKTT: Tổ 4, ấp Sa Dụp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, tháng 06/2023 chị Tâm đã bán xe này cho bà Trịnh Thị C là vợ của Nguyễn Văn N với giá 6.000.000 đồng, không có ký hợp đồng mua bán. Bà C khai nhận đã mua lại xe trên để hai vợ chồng làm nghề bán hàng rong. Xét thấy, xe mô tô dán nhãn Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen bạc, biển số 61P1-3724, số máy: 5C63140813, số khung: RLCS5C6308Y140813, dung tích xi lanh 110cm^3, không phải là công cụ, phương tiện để Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại tài sản cho bà C theo quy định

* Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, bà Trịnh Thị C (là vợ của bị cáo Nguyễn Văn N) và bị cáo N đã bồi thường cho bị hại Danh Trần Thanh Đ và chị Nguyễn

Tuyết T (là vợ của anh Danh Trần Thanh Đ), là người trực tiếp chăm sóc anh Đ khi anh Đ điều trị tại Bệnh viện, tổng số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi mốt triệu đồng), anh Đ và chị T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên vấn đề dân sự không đặt ra.

- Bà Trịnh Thị C đã bồi thường cho bị hại Danh Trần Thanh Đ, chị Nguyễn Tuyết T số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi mốt triệu đồng), bà C không yêu cầu Nguyễn Văn N phải trả lại số tiền trên nên không đặt ra.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N trình bày lời bào chữa*: Thống nhất với tội danh của Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Riêng về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt theo bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 thì bị cáo còn các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, cha mẹ bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Do bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cáo trạng số: 206/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hành vi của bị cáo N có dấu hiệu của tội "Giết người" quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định lại tội danh của bị cáo N. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ 30 ngày 28/10/2023 tại trước số 01 đường số 17, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn N dùng cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L (N dùng để chống xe) đánh hướng xiên chéo từ bên phải xuống trúng 01 cái vào vùng đỉnh đầu trái của anh Đ làm cho anh Đ bị choáng váng nên quay lưng ngồi xổm xuống đất. N đứng từ phía sau tiếp tục dùng cây tuýp sắt đánh liên tiếp trúng 01 cái vào gò má phải và 01 cái vào vùng đỉnh đầu sau bên phải làm anh Đ gục ngã xuống đường bất tỉnh, gây thương tích 20%.

[4] Như vậy, hành vi trên của bị cáo N dùng cây tuýp sắt đánh gây thương tích cho bị hại 20% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 206/CT– VKS ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 327/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày Tòa tuyên án (30/9/2014), về tội "Đánh bạc". Trong vụ án này, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 4.830.000 đồng. Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã xác minh người bị kết án nhưng người bị kết án không có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân Quận Bình Tân không ra quyết định thi hành án treo đối với Nguyễn

Văn N vì không rõ nơi ở để giao giám sát, giáo dục. Đồng thời, bị cáo chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng đối với bản án nêu trên.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định: *Hành vi theo Bộ luật Hình sự năm 1999 (được hướng dẫn thi hành trong các văn bản quy phạm pháp luật) là tội phạm nhưng có sửa đổi, bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi đó không cấu thành tội phạm nữa. Trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt. Đồng thời tại điểm g khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản này thì đương nhiên được xóa án tích.*

Vì vậy, theo quy định nêu trên thì bị cáo Nguyễn Văn N được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt tại bản án số 327/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và đương nhiên được xóa án tích nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi dùng cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L đánh vào vùng đầu và mặt bị hại của bị cáo là nguy hiểm, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời tội phạm của bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L là công cụ Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô dán nhãn Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen bạc, biển số 61P1-3724, số máy: 5C63140813, số khung: RLCS5C6308Y140813,

dung tích xi lanh 110cm^3 là tài sản của bà C, không phải là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại tài sản cho bà C theo quy định.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N và vợ là Trịnh Thị C đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Danh Trần Thanh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Tuyết T tổng số tiền 81.000.000 đồng. Bị hại Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Bà Trịnh Thị C là vợ của bị cáo N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà bà C đã bồi thường cho bị hại và người liên quan nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thì bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 là: bị cáo đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Về mức hình phạt: Quá trình xét xử, bị cáo cung cấp thêm giấy chứng nhận gia đình có công với cách mạng, hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[13] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng mức hình phạt là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, 01 đầu có hàn sắt hình chữ L.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen bạc, biển số 61P1-3724, số máy: 5C63140813, số khung: RLCS5C6308Y140813, dung tích xi lanh 110cm^3 .

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng